

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 3 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Huệ và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2023/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm X, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Q trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đặng Thị Q và ông Phạm X là vợ chồng có tổ chức cưới hỏi theo quy định và có đăng ký kết hôn ngày 15-12-2000 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Qua một thời gian chung sống, ông bà do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông bà hiện nay tình cảm

không còn, không còn tiếng nói chung. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đạt được, nên bà Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Phạm X theo quy định.

Bà Q đã thông báo cho ông X biết việc Tòa án đã thụ lý và triệu tập ông Phạm X, nhưng ông X không đồng ý ly hôn và không chịu lên Tòa án làm việc. Ông Phạm X cũng không thường xuyên ở địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, mặc dù có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu trên.

Hiện bà và ông Phạm X không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ năm 2022.

- *Về con chung*: Bà Đặng Thị Q và ông Phạm X có với nhau 06 con chung là: Phạm Đ (Sinh ngày 29-2-1997); Phạm P (Sinh ngày 09-10-1998); Phạm Thị L (Sinh ngày 16-12-2000); Phạm Thị T (Sinh ngày 25-3-2003). Đối với 04 con chung trên hiện đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết.

Bà Đặng Thị Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với 02 con chung là Phạm Thị N (22-8-2012) và Phạm Thị Đ (sinh ngày 02-7-2008) cho tới khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Đặng Thị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Và tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Bà Đặng Thị Q đồng ý nộp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Phạm X trình bày:

Bị đơn ông Phạm X vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến trình bày.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:

- *Về trình tự, thủ tục tố tụng*: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Phạm X vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Đặng Thị Q đối với ông Phạm X.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Q được ly hôn với ông Phạm X.

Về con chung: Giao con chung Phạm Thị N sinh ngày 22-8-2012 và Phạm Thị Đ sinh ngày 02-7-2008 cho bà Đặng Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thị Q không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Đặng Thị Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Đặng Thị Q vắng mặt, trước đó đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đặng Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với ông Phạm X. Tại thời điểm khởi kiện, ông Phạm X có nơi cư trú tại Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Phạm X vắng mặt không có lý do. Kết quả xác minh ngày 31-10-2023 tại Công an xã N, thể hiện: Ông Phạm X, sinh năm 1970 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ông X hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không rõ. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Đặng Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Q và ông Phạm X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà Q và ông X thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay tình cảm không còn, không còn tiếng nói chung, bà Q và ông X không còn sống chung, đã ly thân từ năm 2022.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà Q yêu cầu được ly hôn với ông X là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Q và ông Phạm X có 06 con chung: Phạm Đ (Sinh ngày 29-2-1997); Phạm P (Sinh ngày 09-10-1998); Phạm Thị L (Sinh ngày 16-12-2000); Phạm Thị T (Sinh ngày 25-3-2003); Phạm Thị N (22-8-2012) và Phạm Thị Đ (sinh ngày 02-7-2008).

Đối với các con chung là: Phạm Đ, Phạm P, Phạm Thị L, Phạm Thị T, hiện đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết.

Bà Đặng Thị Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với 02 con chung là Phạm Thị N và Phạm Thị Đ cho tới khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy, các con chung Phạm Thị N và Phạm Thị Đ là con gái, hiện nay bà Đặng Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và mọi chi phí sinh hoạt hằng ngày của con chung là do bà Q chu cấp. Bà Q có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông X cũng không thường xuyên có mặt tại địa phương. Các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ là bà Đặng Thị Q khi bố mẹ ly hôn. Do đó, cần giao con chung Phạm Thị N sinh ngày 22-8-2012 và Phạm Thị Đ sinh ngày 02-7-2008 cho bà Đặng Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thị Q không yêu cầu ông Phạm X phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề cập giải quyết.

- Và tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Đặng Thị Q đồng ý nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; các điều 81, 82 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Q đối với ông Phạm X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Q được ly hôn với ông Phạm X.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị N sinh ngày 22-8-2012 và Phạm Thị Đ sinh ngày 02-7-2008 cho bà Đặng Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thị Q không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000943 ngày 24-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương